

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 203/2017/HSST

Ngày: 11/8/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Đình Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thành

Ông Nguyễn Văn Cường

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 193/2017/HSST ngày 14/7/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2017/QĐ – HSST ngày 27/7/2017 đối với bị cáo:

KHÔNG MINH Đ - sinh năm: 1992; HKTT: Thôn S – xã C – huyện Sông Lô – tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: Tổ V – phường T – quận Long Biên – Hà Nội; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Không Minh K, con bà: Đỗ Thị Thu H; Vợ: Nguyễn Yến N; TATS: Theo danh chỉ bản số 344 ngày 08/6/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 02 tiền án

Tiền án:

- Bản án số 86/HSST ngày 13/9/2010 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt 11 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản (Phạm tội 17 tuổi 4 tháng 26 ngày), thời

hạn tù tính từ ngày 22/4/2010, chấp hành xong hình phạt tù 22/3/2011. Xác minh thi hành án bị án nộp án phí ngày 7/11/2013.

- Bản án số 103/HSST ngày 15/8/2013 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản 52.000.000 đồng), thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2013, chấp hành xong hình phạt tù 31/8/2016.

Bị bắt ngày 07/6/2017. (Có mặt).

Người bị hại:

Ông La Hiếu N – Sinh năm: 1964.

HKTT: V – T.T Cai Lậy – Tiền Giang

Chỗ ở: Số B – tổ V phường B– Long Biên – Hà Nội. (*Vắng mặt*) .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Chí H – Sinh năm: 1988

HKTT: Số X – phường C– quận Hoàn Kiếm – Hà Nội (*Vắng mặt*).

2. Chị Nguyễn Yến N – Sinh năm: 1992

HKTT: Tổ B – phường L – quận Long Biên – Hà Nội.

Chỗ ở: Tổ N – phường T – quận Long Biên – Hà Nội (*Có mặt*).

Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quốc P – Sinh năm: 1989

HKTT: Tổ C– phường T– quận Hai Bà Trưng – Hà Nội (*Vắng mặt*).

2. Ông Không Minh K – Sinh năm: 1970

HKTT: C – Sông Lô – Vĩnh Phúc (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 01/6/2017 công an phường Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội nhận được đơn trình báo của ông La Hiếu N về việc ngày 01/6/2017 ông Nghĩa phát hiện bị kẻ gian cắt khóa cửa đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen, 01 nhẫn bằng vàng ta trọng lượng 05 chỉ và số tiền 9.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ và xác định được đối tượng trộm cắp tài sản là Không Minh Đ .

Tại cơ quan điều tra Khổng Minh Đ khai nhận: Do không có tiền tiêu sài, Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trưa ngày 01/6/2017 Đ điều khiển xe máy Honda SH màu trắng BKS: 29K1-594.08 đi từ nhà đến chợ Thạch Bàn, Long Biên, tại đây Đ mua 01 kìm cộng lực và 01 xà cày làm công cụ đi trộm cắp tài sản. Đ đi lòng vòng trong khu vực phường Phúc Đồng quan sát các phòng trọ khóa cửa không có người trong nhà, khi đi đến nhà ông La Hiếu N ở số 4/48/229 Nguyễn Văn Linh, tổ 6 phường Phúc Đồng thấy cửa khóa Đ đã dùng kìm cộng lực cắt đứt tại khóa cổng và khóa cửa vào trong nhà trộm cắp được 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen, 01 nhẫn vàng ta 5 chỉ và số tiền 9.000.000 đồng trong tủ nhựa. Sau khi trộm cắp Đ bỏ đi, trên đường đi khi qua ngõ 471 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, Long Biên Đ đã vứt kìm cộng lực và xà cày vào bụi cây ven đường. Sau đó Đ mang chiếc máy tính xách tay bán cho anh Nguyễn Chí H là nhân viên cửa hàng LCH mobile tại 19/481 Ngọc Lâm, Long Biên được 600.000 đồng, tiếp đó Đ đến cửa hàng vàng bạc Phú tài, địa chỉ số 257 Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội bán chiếc nhẫn vàng ta 5 chỉ cho anh Nguyễn Quốc Pháp được 17.150.000 đồng. Sau khi bán được tài sản Đ đi về quê và cho ông Khổng Minh Kiển (bố đẻ Đ 7.000.000 đồng) số tiền còn lại Đ tiêu sài cá nhân còn lại 6.000.000 đồng khi bị bắt giữ Đ đã giao nộp cho cơ quan công an.

Quá trình điều tra đã thân dẫn Đ đến nơi vứt tang vật của vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên đã thu giữ được 01 kìm cộng lực, 01 chiếc xà cày. Cơ quan điều tra cũng thu giữ được 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo tại cửa hàng 19/481 Ngọc Lâm, Long Biên. Đối với chiếc nhẫn 5 chỉ vàng anh Pháp cho biết sau khi mua cửa hàng đã đun nóng chảy làm vàng nguyên liệu do vậy không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng

- 01 nhẫn vàng ta trọng lượng 05 chỉ trị giá 18.275.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản định giá là 20.275.000 đồng,

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 203/KSĐT ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Khổng Minh Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Khổng Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b, p Khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 41 của BLHS; Điều 76 BLTTHS xử phạt bị cáo Đ mức án từ **18** đến **24** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Đ phải truy nộp 600.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về dân sự: Người bị hại ông La Hiếu N đã nhận lại tiền và tài sản. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị cho thi hành trả lại chị Nguyễn Yến N chiếc xe máy Honda SH màu trắng – BKS: 29K1 – 594.08.

Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 01 kim cộng lực và 01 xà cày.

Nói lời sau cùng, Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Mong HĐXX cho bị cáo được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo Khổng Minh Đ tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận định giá tài sản cũng như bản nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h ngày 01/6/2017, tại gia đình ông La Hiếu N ở số 4/48/229 Nguyễn Văn Linh, tổ 6 Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội, bị cáo Khổng Minh Đ đã có hành vi lén lút dùng kim cộng lực cắt khóa cổng và khóa cửa nhà vào trộm cắp tài sản của ông La Hiếu N gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen trị giá 2.000.000 đồng, 01 nhẫn vàng ta 5 chỉ trị giá 18.275.000 đồng, tiền mặt 9.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 29.275.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Khổng Minh Đ có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Nhân thân bị cáo có 02 tiền án: ngày 13/9/2010 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt 11 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản (Phạm tội 17 tuổi 4 tháng 26 ngày), chấp hành xong hình phạt 22/3/2011, thời điểm phạm tội bị kết án bị cáo chưa thành niên nên HĐXX áp dụng những điểm có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7; Điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì tiền án trên bị cáo được coi là không có án tích. Còn tiền án ngày 15/8/2013 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm – Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Giá trị tài sản 52.000.000 đồng), chấp hành xong hình phạt 31/8/2016. Bản án này của bị cáo chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội

này của bị cáo là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân bị cáo, tài sản trộm cắp có giá trị lớn thấy cần phải có một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi và bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về dân sự:

Người bị hại ông La Hiếu N đã nhận 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo và 13.000.000 đồng do Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên trả và 13.000.000 đồng chị Nguyễn Yến N (vợ Đ) tự nguyện bồi thường. Ông Nghĩa đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Chí Hường, anh Nguyễn Quốc Pháp là người mua máy tính, vàng của Đ , ông Không Minh Kiển là người được Đ cho số tiền 7.000.000 đồng quá trình điều tra xác định các anh Hường, Pháp và ông Kiển không biết đó là tài sản do Đ phạm tội mà có do vậy cơ quan cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Ông Kiển đã giao nộp lại số tiền 7.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên.

Đối với anh Nguyễn Chí H đã mua chiếc máy tính xách tay của Đ giá 600.000 đồng. Chiếc máy tính xách tay Cơ quan điều tra đã thu hồi, anh Hường không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền 600.000 đồng, nên buộc bị cáo Đ phải truy nộp lại số tiền trên để sung công quỹ Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 kìm cộng lực và 01 xà cày bị cáo Đ sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Đối với chiếc xe máy Honda SH màu trắng BKS: 29K1-594.08 thu giữ của Khổng Minh Đ sử dụng làm phương tiện đi Trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Yên Ngọc. Tiền mua xe máy là bố mẹ chị Ngọc cho để mua. Việc Đ sử dụng xe máy đi trộm cắp tài sản chị Ngọc không biết. Vì vậy, cho thi hành trả lại chị Ngọc chiếc xe máy trên cùng đăng ký xe máy là có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Khổng Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

- Xử phạt: Khổng Minh Đ 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày: 07/6/2017.

Buộc bị cáo truy nộp số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 kìm cộng lực dài khoảng 60cm, tay kìm sơn màu vàng, chuôi tay kìm bọc cao su màu đen dài khoảng 15cm và 01 xà cày bằng kim loại dài khoảng 80cm; đường kính 1,5cm một đầu uốn cong, một đầu bẹt.

Trả lại chị Nguyễn Yến N chiếc xe máy Honda SH màu trắng BKS: 29K1 – 594.08 đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe máy số 022439 BKS: 29K1 – 594.08.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2017).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền phải truy nộp cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 bộ luật Tố tụng Hình sự
Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày chị Ngọc kể từ ngày tuyên án, anh Hương kể từ ngày nhận được giao nhận bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- Công an Q.LB;
- Viện kiểm sát ND Q.LB;
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Hùng